

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2021/HS-ST**  
Ngày 15 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Trường;  
Bà Võ Thị Trúc Mai.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Khắc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 17/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST-HS ngày 01/9/2021, đối với các bị cáo:

**1. Võ Văn T**, sinh ngày 04/11/1999 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Trung Đơn, xã Hải Định, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ quán Karaôkê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Phổ, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Mót, sinh năm 1971; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

**2. Lê Văn H**, sinh ngày 15/02/1995 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Trung An, xã Hải Khê, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Đánh cá; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Nậy, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Giỏ, sinh năm 1956; gia đình có 07 anh chị, bị cáo là con thứ 07; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 03/5/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/5/2021, Võ Văn T và Lê Văn H đến nhà trọ số 26 đường Hải Triều (thuộc khu phố 9, Phường 1, thành phố Đông Hà) thuê phòng số 04 để sử dụng ma túy. Tại đây, T và H thống nhất góp mỗi người 250.000 đồng để mua ma túy và trả tiền thuê phòng. Sau khi góp tiền xong, T điều khiển xe mô tô

hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, BKS 74F1-208.50 (thuộc sở hữu của H) đến khu vực trước tượng đài Lê Duẩn (thuộc khu phố 1, Phường 1, thành phố Đông Hà) mua được 08 viên ma túy từ một nam thanh niên tên Trọc (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 400.000 đồng (số ma túy trên được đựng trong 01 túi nilon trong suốt, trên miệng túi có kẻ sọc màu xanh). Sau khi có ma túy, T cầm về phòng và thông báo cho H biết rồi làm dụng cụ cùng H sử dụng hết 02 viên, còn 06 viên chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà phát hiện, bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 449/KLGD-KTHS ngày 05/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 06 viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY có khối lượng **0,6250 gam**, là ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 92/CT-VKSĐH ngày 16/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố các bị cáo Võ Văn T và Lê Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Võ Văn T từ **16** (mười sáu) đến **19** (mười chín) tháng tù.

- Bị cáo Lê Văn H từ **13** (mười ba) đến **16** (mười sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của hai bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ 03/5/2021.

*Về xử lý vật chứng thu giữ:*

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 bao niêm phong đựng toàn bộ mẫu vật là số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3A 077823 có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và 01 chai nhựa màu trắng, trên miệng chai có vòng tròn màu xanh, giữa thân chai có đục 01 lỗ.

- Trả lại cho bị cáo Võ Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng xanh, bàn phím số, số điện thoại 0826.162.234, số IMEI 364850/01/817568/7 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn H: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, BKS 74F1-208.50, số máy G3D4E311505, số khung 0610GY296896.

**Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng:**

- *Bị cáo Võ Văn T:* Sau thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhận thấy sai lầm của bản thân, xin được có mức án thấp để sớm trở về làm lại cuộc đời.

- *Bị cáo Lê Văn H:* Bị cáo biết bị cáo đã sai, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mong được giảm nhẹ hình phạt để trở về giúp đỡ gia đình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử:*

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

*[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Với mục đích mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, nên ngày 03/5/2021 tại phòng số 4 nhà trọ số 26 đường Hải Triều (thuộc khu phố 9, Phường 1, thành phố Đông Hà), Võ Văn T và Lê Văn H đã thống nhất góp mỗi người 250.000 đồng để mua ma túy sử dụng và trả tiền thuê phòng. Sau khi góp tiền xong, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, BKS 74F1-208.50 (thuộc sở hữu của H) đến khu vực trước tượng đài Lê Duẩn (thuộc khu phố 1, Phường 1, thành phố Đông Hà) mua được 08 viên ma túy từ một nam thanh niên tên Trọc (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 400.000 đồng (số ma túy trên được đựng trong 01 túi nilon trong suốt, trên miệng túi có kẻ sọc màu xanh). Sau khi có ma túy, T cầm về phòng và thông báo cho H biết rồi làm dụng cụ cùng H sử dụng hết 02 viên, còn 06 viên chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà phát hiện, bắt quả tang.

Kết luận giám định số 449/KLGD-KTHS ngày 05/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 06 viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY có khối lượng **0,6250 gam**, là ma túy loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, điều luật có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

*[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án:*

Hành vi tàng trữ ma túy loại Methamphetamine của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại chất ma túy. Ma túy là nguồn gốc của các loại tội phạm; không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, kinh tế của bản thân người sử dụng ma túy, mà còn ảnh hưởng rất lớn đến gia đình và xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục, đồng thời góp phần vào công tác phòng, chống và đẩy lùi tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy.

Hành vi phạm tội của các bị cáo có yếu tố đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng việc góp số tiền 250.000 đồng, chủ động đi mua ma túy và làm dụng cụ sử dụng; bị cáo H là người góp số tiền 250.000 đồng; H và T đã cùng nhau sử dụng 02 viên ma túy và cất giấu 06 viên ma túy còn lại. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò để quyết định mức hình phạt của từng bị cáo trong vụ án.

*[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.
- Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải ban hành quyết định tạm giam mới.

*[5] Về xử lý vật chứng thu giữ:*

- Sổ ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3A 077823 có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chai nhựa màu trắng, trên miệng chai có vòng tròn màu xanh, giữa thân chai có đục 01 lỗ, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng xanh, bàn phím số, số điện thoại 0826.162.234, số IMEI 364850/01/817568/7 (đã qua sử dụng), là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Võ Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, BKS 74F1-208.50, số máy G3D4E311505, số khung 0610GY296896. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Lê Văn H. Ngày 03/5/2021, T đã tự ý sử dụng xe của H để đi mua ma túy nên không được xem là phương tiện phạm tội. Do đó cần trả lại cho bị cáo Lê Văn H.

[6] Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của nam thanh niên tên Trọc là người đã bán ma túy cho các bị cáo nên không có cơ sở xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố các bị cáo Võ Văn T và Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

**2. Về hình phạt:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Võ Văn T: **17 (mười bảy)** tháng tù.

- Bị cáo Lê Văn H: **15 (mười lăm)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của hai bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ 03/5/2021.

**3. Về vật chứng thu giữ:** Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bao niêm phong đựng toàn bộ mẫu vật là số ma túy

và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3A 077823 có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và 01 chai nhựa màu trắng, trên miệng chai có vòng tròn màu xanh, giữa thân chai có đục 01 lỗ.

- Trả lại cho bị cáo Võ Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng xanh, bàn phím số, số điện thoại 0826.162.234, số IMEI 364850/01/817568/7 (đã qua sử dụng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn H: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, BKS 74F1-208.50, số máy G3D4E311505, số khung 0610GY296896.

Các vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/8/2021, giữa cơ quan Điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Võ Văn T và Lê Văn H, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Huyền**